BỘ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO
VIỆN ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật
Bậc học: ĐẠI HỌC
Tên học phần: Luật Hình sự Việt Nam
Học kì:..... Năm học:.....
Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Mã DS: 3046

Ngành học: Luật kinh tế
Hệ đào tạo: Đại học Chính qui
Mã học phần: CNBLK5
Ngày thi: 12/10/2016
Phòng thi: P3.1

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	15A51010063	Bùi Ngọc Bích	23/11/1997	KT1501	10	6	6	6.6	
2	15A51010059	Nguyễn Hương Giang	15/11/1997	KT1501	10	7	6	6.8	
3	15A51010027	Phạm Thị Thu Hà	20/01/1997	KT1501	10	3	6	6.2	
4	15A51010068	Nguyễn Thị Hạnh	21/11/1997	KT1501	10	5	5	5.8	
5	15A51010007	Nguyễn Minh Hoàng	22/04/1997	KT1501	10	6	6	6.6	
6	15A51010061	Nghiêm Thị Huệ	03/09/1997	KT1501	10	4	7	7.0	
7	15A51010004	Nguyễn Quang Huy	06/11/1996	KT1501	10	3	5	5.5	
8	15A51010031	Nguyễn Văn Lâm	30/05/1997	KT1501	10	5	7	7.2	
9	15A51010008	Lê Văn Lộc	25/03/1997	KT1501	10	4	6	6.3	
10	15A51010083	Đỗ Hoàng Minh	31/01/1997	KT1501	10	3	6	6.2	
11	15A51010065	Lê Công Minh	22/08/1997	KT1501	10	6	5	5.9	
12	15A51010053	Lê Thị Thanh Minh	22/08/1997	KT1501	7	3	3	3.6	
13	15A51010080	Trần Thị Phương	14/05/1997	KT1501	10	4	6	6.3	
14	15A51010022	Vũ Thị Phương	04/02/1997	KT1501	10	6	5	5.9	
15	15A51010055	Hoàng Thị Lệ Quyên	30/09/1997	KT1501	10	8	5	6.2	
16	15A51010052	Ngô Thị Quỳnh	13/05/1997	KT1501	10	5	5	5.8	
17	15A51010058	Hán Chí Thanh	22/12/1997	KT1501	10	4	5	5.6	
18	15A51010028	Đỗ Tiến Thành	20/08/1997	KT1501	10	6	4	5.2	
19	15A51010024	Quàng Công Thành	10/04/1997	KT1501	10	2	6	6.0	
20	15A51010023	Lương Thu Thảo	13/12/1997	KT1501	7	5	4	4.6	
21	15A51010106	Vũ Văn Thịnh	02/07/1997	KT1501	7	3	4	4.3	
22	15A51010074	Trịnh Thị Thu	27/12/1997	KT1501	10	5	4	5.1	
23	15A51010048	Nguyễn Thị Thùy	20/11/1997	KT1501	10	5	5	5.8	
24	15A51010056	Lê Thị Thương	03/10/1997	KT1501	10	6	8	8.0	

Mã DS: 3046

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
25	15A51010062	Đinh Ngọc Minh Trang	02/12/1997	KT1501	10	5	7	7.2	
26	15A51010009	Vũ Thị Thùy Trang	29/10/1997	KT1501	10	7	5	6.1	
27	15A51010077	Bùi Thục Trinh	22/11/1997	KT1501	10	6	8	8.0	
28	15A51010033	Trịnh Thị Ánh Tuyết	14/04/1997	KT1501	10	4	6	6.3	
29	15A51010017	Phạm Công Văn	13/09/1997	KT1501	10	7	9	8.9	
30	15A51010046	Trần Quốc Việt	04/10/1997	KT1501	10	6	9	8.7	

Số SV có trong danh sách: 30 Số SV đạt yêu cầu: 27 Số SV không đạt yêu cầu: 3

Lập biểu

Hà Nội, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
10:59:41 17/10/2016